

THỜI KHOÁ BIỂU HV
TRUNG CẤP KINH TẾ CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ

Thực hiện từ ngày 11 tháng 05 năm 2026

THỨ	TIẾT	11 KTCNVM2 (Phương)		11 KTCNVM3 (Tiến)		11 KTCNVM4 (Cường)		11 KTCNVM5 (Vân)		11 KTCNVM6 (Thuận)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ	Toán - Sinh	CN - Tiến			Toán - Như	HĐTN-HN - Vân		Chào cờ	
	2	Toán - Sinh		CN - Tiến			CĐ(toán) - Như	HĐTN-HN - Vân			
	3	Địa - Hưng	CN - Di			CN - Tiến	CĐ(toán) - Như	HĐTN-HN - Vân		CĐ(vân) - Cường	
	4	CĐ(toán) - Sinh	CN - Di	HĐTN-HN - Tiến	Địa - Hưng			Địa - Thuận		Vân - Cường	
	5	HĐTN-HN - Lai	Địa - Hưng	Địa - Hưng	Chào cờ	CĐ(vân) - Cường	Chào cờ	Chào cờ			
3	1	CĐ(Lí) - Phương	HĐTN-HN - Lai	Vân - Thanh		CN - Tiến		Vân - Thanh Hương	Toán - Trung	Sinh - Na	
	2	Lí - Phương	Toán - Sinh	Vân - Thanh		CN - Tiến		Vân - Thanh Hương	Toán - Trung	Sinh - Na	
	3	Lí - Phương	Toán - Sinh	HĐTN-HN - Tiến				Vân - Thanh Hương		Địa - Thuận	Toán - Trung
	4	SHL - Phương	Toán - Sinh	HĐTN-HN - Tiến		Địa - Thuận		Vân - Thanh Hương		HĐTN-HN - Vân	Toán - Trung
	5	CĐ(toán) - Sinh		SHL - Tiến				CĐ(vân) - Thanh Hương		SHL - Thuận	
4	1	GDKTPL - Thủy	CN - Di	HĐTN-HN - Tiến	GDKTPL - Tuyệt	Vân - Cường		SHL - Vân	CĐ(toán) - Trung	Sinh - Na	
	2			HĐTN-HN - Tiến	GDKTPL - Tuyệt	Vân - Cường		Sinh - Na	Toán - Trung	HĐTN-HN - Vân	
	3	CĐ(vân) - Thanh	Toán - Sinh		Vân - Thanh	HĐTN-HN - Cường	GDKTPL - Tuyệt	Sinh - Na	Địa - Thuận	HĐTN-HN - Vân	CĐ(toán) - Trung
	4	CN - Di	GDKTPL - Thủy	Vân - Thanh	CĐ(vân) - Thanh	GDKTPL - Tuyệt	Địa - Thuận	CĐ (Sinh) - Na		Vân - Cường	Toán - Trung
	5				CĐ(vân) - Thanh	CĐ(vân) - Cường				CĐ (Sinh) - Na	Địa - Thuận
5	1	Vân - Thanh						CN - Hải			
	2	Vân - Thanh						CN - Hải		Vân - Cường	
	3				Toán - Như			CN - Hải		Vân - Cường	
	4				CĐ(toán) - Như					CN - Hải	
	5				CĐ(toán) - Như					CN - Hải	
6	1		CN - Di								GDKTPL - Hưng HV/N
	2										GDKTPL - Hưng HV/N
	3		Toán - Sinh						GDKTPL - Hưng HV/N		GDKTPL - Hưng HV/N
	4								GDKTPL - Hưng HV/N		
	5										
7	1		GDKTPL - Thủy						Vân - Thanh Hương		
	2		HĐTN-HN - Lai				Vân - Cường		Vân - Thanh Hương		
	3		CĐ(vân) - Thanh				HĐTN-HN - Cường		Vân - Thanh Hương		
	4		Vân - Thanh				HĐTN-HN - Cường		Vân - Thanh Hương		
	5		Vân - Thanh				SHL - Cường		CĐ(vân) - Thanh Hương		
C N	1			CĐ (Sinh) - Nối			CĐ (Sinh) - Nối				
	2			Sinh - Nối			Sinh - Nối				
	3			Sinh - Nối			Sinh - Nối				
	4			Sinh - Nối			Sinh - Nối				
	5			Sinh - Nối			Sinh - Nối				

[illegible]